

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q - SN 1993.

Địa chỉ: Thôn D T, xã C T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Ngô Văn H - SN 1985.

Địa chỉ: Thôn B Đ, xã Q L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

NHẬN THẤY

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Ngô Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Ngô Văn H thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Anh, chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản và công nợ:* Chị Q, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về án phí:* Chị Q chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 2117 ngày

15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Q số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý